

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 02 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 07/2019/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

cho sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng Y học BEBE MAX

do Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO, địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 5 thị trấn Bàn Yên Nhân, Huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 023213766338

E-mail: napharcovn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000030/2016/ATTP - CNĐK, cấp ngày 06/01/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y Tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: *Thực phẩm dinh dưỡng y học* **BEBE MAX**

Thành phần có trong 100g: Sữa bột 70g, Sữa non (Clostrum) 1000mg, Protein váng sữa (Whey Protein) 5g, kem thực vật (Non-dairy Cream) 5g, Palatinose 5g, Maltodextrin 10g, Nucleotides 32mg, Tinh chất yến mạch 40mg, Cao men bia 100mg, L-Lysin HCL 1000 mg, Choline Bitartrate 60mg, Taurin 100mg, FOS 3g, DHA 30mg, EPA 30mg, Amylase 30IU, Protease 40IU, Lipase 40 IU, Lactase 100 IU, Lactobacillus Reuteri 10^8 , Lactobacillus Rhamnosus 10^8 , Thymomoduline 80 mg, Vitamin A 2000 IU, Vitamin E 9 IU, Vitamin C 65mcg, Vitamin D3 250IU, Vitamin K1 25 mcg, Vitamin B1 900mcg, Vitamin B2 1200mcg, Vitamin B3 900mcg, Vitamin B5 650mcg, Vitamin B6 900mcg, Vitamin B7 (Biotin) 1,15mcg, Vitamin B9 (Acid Folic) 150mcg, Vitamin B12 1,15mcg), Canxi gluconat 1200mg, Selen hữu cơ 150mg, Sắt (Fumarat) 8mg, Kẽm 4,5mg, Natri

291mg, Kali 607mg, Clo 390mg, Magie 14,9 mcg, Photpho 300mg, Iod 24,9mcg), hương thực phẩm.

3. Trạng thái của sản phẩm:

- Màu sắc: Màu trắng ngà
- Mùi vị: mùi thơm, không hôi mốc
- Dạng: bột

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên chất lượng của sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
Năng lượng	Kcal	360-450
Protein	g	13-35
Lipid	g	13-25
Carbohydrate	g	45-80
L - Lysin	mg	1000 ± 20%
Thymomoduline	mg	80 ± 20%
Taurin	mg	100 ± 20%
IgG	mg	200± 20%
DHA	mg	30± 20%
EPA	mg	30± 20%
Nucleotides	mg	32± ± 20%

5. Chỉ tiêu an toàn

5.1. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TS bào tử nấm mốc, nấm men	CFU/g	KPH(<1,0x10 ²)
2	E. Coli	CFU/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	CL. perfringens	CFU/g	10

0108
CÔNG
TN
DƯỢC
NAPI
TỈNH H

SỞ
CHI
AN TOÀN
THỰC
TỈNH H

5	B. cereus	CFU/g	10
6	S. Aureus	CFU/g	10
7	Salmollela	CFU/g	0

5.2 Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Pb	ppm	3
2	Hàm lượng Cd	ppm	1
3	Hàm lượng Hg	ppm	0,1

5.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn.

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y giới hạn theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 và QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

6. Hướng dẫn sử dụng:

* Công dụng:

BEBE MAX với thành phần cung cấp đầy đủ các dưỡng chất, bổ sung lợi khuẩn có trong sữa mẹ cùng với hệ enzym, giàu Nucleotides giúp trẻ dễ hấp thu dinh dưỡng, ăn ngon miệng, tiêu hóa tốt, nâng cao sức đề kháng, tăng cường hệ miễn dịch, chỉ thị các tế bào trong cơ thể phát triển, ngăn ngừa các tác động xấu của môi trường xung quanh.

BEBE MAX giúp trẻ phát triển toàn diện về thể lực, trí não, chiều cao, cân nặng.

BEBE MAX dùng để thay thế bữa ăn phụ.

*Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho trẻ từ 1-10 tuổi.

Y
CỤC
Y VỆ
: PH
UNG

- Dùng cho trẻ có thể trạng gầy yếu, biếng ăn, kém hấp thu, sức đề kháng kém, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi cần tăng cân, trẻ hay hay bị rối loạn tiêu hóa, táo bón và trẻ mới ốm dậy.

***Hướng dẫn sử dụng:**

Sử dụng cốc (ly), thìa (muỗng) hợp vệ sinh để pha sản phẩm. Chỉ sử dụng thìa (muỗng) có sẵn trong hộp (lon) để lấy sản phẩm.

Pha sữa với nước đã đun sôi, để ấm ở 50^oC.

- Trẻ từ 12 -18 tháng tuổi: Ngày 2-4 lần, mỗi lần 3 muỗng, pha với 150ml nước ấm 50^oC
- Trẻ từ 18 -36 tháng tuổi: Ngày 3-4 lần, mỗi lần 4 muỗng, pha với 180ml nước ấm 50^oC
- Trẻ trên 3 tuổi: Ngày 2-3 lần, mỗi lần 4 muỗng pha với 180ml nước ấm 50^oC

Sản phẩm sau khi pha nên dùng hết ngay, không bảo quản trong tủ lạnh.

***Bảo quản:**

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Để ở nơi khô mát, KHÔNG bảo quản trong tủ lạnh. Nên sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.

Sản phẩm sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế.

7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Được đóng trong lon Nhựa, Lon Thiếc, túi màng nhôm, túi màng mpet đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quy cách bao gói: Lon/gói: 250 gam, 300 gam, 400 gam, 450 gam, 900 gam, 1kg.

8. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên nhãn chính của sản phẩm.

9. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

25
T
H
P
A
R
C
O

T
S
SINH
ÂM
YÊN

Địa chỉ: Km 22 , Quốc Lộ 5, Thị trấn Bàn Yên Nhân, Huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến (Theo phụ lục đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn nhà sản xuất đã xây dựng.

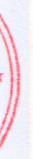
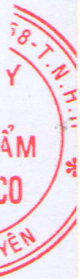
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 1 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
VŨ THỊ LAN





320 x 120 (mm)



THÔNG TIN DINH DƯỠNG / NUTRITIONAL INFORMATION

Hạng mục	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm bột sữa
Năng lượng	Kcal	

THÀNH PHẦN: Sữa bột, Protein whey sữa (Whey Protein), kem thực vật (Non-dairy Cream), Palmitoole, Maltoodextrin, Clostrum, Nucleotides, tinh chất yến mạch, casein non béo, L-Lysin HCL, Lecithin, Choline, DHA, EPA, Lactobacillus Reuteri, Lactobacillus Rhamnosus, Tyrosinonolide, chất xơ (FOS), Enzyme (Lactase, Amylase, Protease, Lipase), Vitamin (Vitamin A, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin D3, Vitamin K1, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin B7 (Biotin), Vitamin B9 (Acid Folic), Vitamin B12), các khoáng chất (Canxi, Sắt, Selen, Kali, Natri, Kali, Clo, Magie, Phosphate, Iod, Sulfur) hương thực phẩm.

CÔNG DỤNG: Bebe MAX với thành phần cung cấp đầy đủ các dưỡng chất cần thiết, bổ sung lợi khuẩn có trong sữa mẹ cùng với hệ enzyme, giúp Nucleotides giúp trẻ dễ hấp thu dinh dưỡng, ăn ngon miệng, tiêu hóa tốt, nâng cao sức đề kháng, tăng cường hệ miễn dịch, chỉ thị các tế bào trong cơ thể phát triển, ngăn ngừa các tác động xấu của môi trường xung quanh. Bebe MAX giúp trẻ phát triển toàn diện về thể lực, trí não, chiều cao, cân nặng.

Bebe MAX dùng để thay thế bữa ăn phụ.
ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Dùng cho trẻ từ 1-10 tuổi.

- Dùng cho trẻ có thể trạng yếu, không ăn, kém hấp thu, sức đề kháng kém, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi cần tăng cân, trẻ hay hay bị rối loạn tiêu hóa, táo bón và trẻ mới ốm dậy.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sử dụng các (h) thìa (muỗng) hợp vệ sinh để pha sản phẩm. Chỉ sử dụng thìa (muỗng) có sẵn trong hộp (túi) để lấy sản phẩm.
 Trẻ từ 12 - 18 tháng tuổi: Ngày 2-4 lần, mỗi lần 3 muỗng, pha với 150ml nước ấm 50°C
 Trẻ từ 18 - 36 tháng tuổi: Ngày 3-4 lần, mỗi lần 4 muỗng, pha với 180ml nước ấm 50°C
 Trẻ trên 3 tuổi: Ngày 2-3 lần, mỗi lần 4 muỗng pha với 180ml nước ấm 50°C
 Sản phẩm sau khi pha nên dùng hết ngay, không bảo quản trong tủ lạnh.

BẢO QUẢN: Để kín sau mỗi lần sử dụng. Để ở nơi khô mát, KHÔNG bảo quản trong tủ lạnh. Nên sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.
 Công ty: Sản phẩm sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế.

HƯỚNG DẪN TẮT TRÙNG

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Chỉ sử dụng BeBe MAX khi cần thiết, đặc biệt là trong thời kỳ ăn trong sữa mẹ có thể đang gặp khó khăn, không bình thường, chậm phát triển, không tăng cân, hoặc trẻ có bệnh nhiễm khuẩn khác.

SỐ XNCB: Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem dưới đáy hộp.
 Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
 Địa chỉ: Km 22, Quốc Lộ 5, Thị trấn Bàn Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 ĐT: 0221.3706538; Fax: 0221.3706539 * Email: napharmilk@gmail.com

NGUYỄN LIÊU SỮA NAPHAR

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HI-TECH
HI-TECH APPLIED RESEARCH AND TESTING PRODUCT CENTER

ISO/IEC 17025 - VILAS 866

Địa chỉ: Tầng 3, Lô H6 - Đường D5 - KCN Hòa Xá - Tp.Nam Định

Điện thoại: 0228.3555179 / 024.62858515

Email: hitechqcfoods@gmail.com



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: G19-T1/163

Tên mẫu : BEBE MAX
Mã số mẫu : 163G19
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ : Km 22, QL 5, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
Ngày nhận mẫu : 12/01/2019
Thời gian thử nghiệm : Từ 12/01/2019 đến 18/01/2019.
Yêu cầu kiểm tra : Theo phiếu yêu cầu kiểm nghiệm.
Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong: Nhãn đầy đủ, rõ ràng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.01.	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 8275-2 : 2010
1.02.	E.Coli	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 6846 : 2007
1.03.	Coliform	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 4882 : 2007
1.04	Cl.Perfringens	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 4991 : 2005
1.05	Staphylococcus aureus	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 7927 : 2008
1.06	Salmonella	/25g	KPH	TCVN 4829 : 2005
1.07	Bacillus cereus	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 4992 : 2005
1.08.	Chì (Pb)	ppm	0,10	TCVN 8126 : 2009
1.09.	Cadimi (Cd)	ppm	KPH LOD = 0,01	TCVN 8126 : 2009
1.10	Thủy ngân (Hg)	ppm	KPH LOD = 0,009	TCVN 7604 : 2007
1.11	Protein	g/100g	14,4	Kjeldahl method

KPH: là không phát hiện

Nam Định, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Phòng Kiểm tra chất lượng

Giám đốc trung tâm

Bùi Hải Yến



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
LÊ TUẤN ANH

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu gửi.
- Thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Không được sao chép một phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của PTN.
- Chỉ tiêu được đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận Vilas

Phòng thí nghiệm sẽ không nhận khiếu nại về kết quả thử nghiệm nếu hết thời gian lưu hoặc không có mẫu lưu.